TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 27/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Dung;

2. Ông Quàng Văn Khoa.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 12/02/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/HSST-QĐ ngày 16/03/2018 đối với:

Bị cáo: Cà Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày 23/05/1998, tại thành phố S, tỉnh S. Nơi ĐKHKTT: Bản T, phường C, thành phố S, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Cà Văn B và con bà Cà Thị C; chưa có có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cà Văn T, sinh ngày 19/02/1995; nơi đăng ký HKTT: Bản C, phường C, thành phố S, tỉnh S. Có mặt.

2. Anh Lò Văn T, sinh ngày 03/05/1998, nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

3. Anh Cà Văn H, sinh ngày 18/01/1999; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã C, thành phố S, tỉnh S. Có mặt.

4. Anh Cà Văn H, sinh ngày 02/04/1997; nơi đăng ký HKTT: Bản C, phường C, thành phố S, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 09/11/2017 sau khi uống rượu tại nhà Cà Văn T ở bản N, xã C, thành phố S, tỉnh S, Cà Văn H rủ cả nhóm gồm Cà Văn T, Lò Văn T, Cà Văn H góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, cả nhóm nhất trí. Cà Văn H, Lò Văn T mỗi người góp 100.000 đồng, Cà Văn T góp 200.000 đồng, Cà Văn H góp 50.000 đồng. Tổng số tiền góp là 450.000 đồng, H cầm tiền rồi dùng điện thoại của Cà Văn T gọi điện thoại cho Cà Văn D (là người quen của H) hỏi mua 5 viên Hồng phiến, D nhất trí, hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực xóm trọ H thuộc tổ 2, phường C, thành phố S. Sau khi trao đổi xong, H trở T, còn T và H mỗi người 01 xe mô tô đến chỗ hẹn mua ma túy. Về phía Cà Văn D sau khi nghe điện thoại của H đặt mua ma túy xong, D đi bộ ra khu vực cổng trường Cao đẳng S tìm mua ma túy để bán cho H. D gặp và mua được 05 viên Hồng phiến của 01 người tên N (D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của N) với giá 420.000 đồng. Sau đó D mang ma túy vừa mua được đến địa điểm giao nhận ma túy với H thì Thấy H, T, H, T đang ở đó, D nói với H 5 viên Hồng phiến giá 475.000.000 đồng. H đưa thêm cho H 25.000.000 đồng. H giao tiền rồi nhận 05 viên Hồng phiến từ D. Ngay lúc đó thì T, H, T, H bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Còn D bỏ chạy thoát, đến ngày 10/11/2017 thì bị bắt.

Quá trình điều tra bị cáo Cà Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 10/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng. Kết quả cân tịnh 05 viên nén màu hồng thu giữ từ Cà Văn H (mua của Cà Văn D) có khối lượng là 0,48 gam, lấy cả 0,48 gam ký hiệu CH làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1014/KLMT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"*Mẫu gửi giám định ký hiệu CH là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Trọng lượng của mẫu giám định là 0,48 gam. Tại Kết luận giám định số 40/KLGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 400.000đ thu giữ của Cà Văn D (01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ, 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ) là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 175/KSĐT ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Cà Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Xử phạt bị cáo Cà Văn D 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 10/11/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong; 06 (sáu) sim Viettel bị cắt nhỏ

Tich thu sung quỹ Nhà nước: 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Cà văn D;

Trả lại điện thoại đã thu giữ của những người liên quan: Cà Văn H, Lò Văn T, Cà Văn H.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T góp tiền để Cà Văn H mua ma túy cùng sử dụng. Tuy nhiên khối lượng ma túy thu giữ của các đối tượng, dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, 04 đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự. Do đó hành vi của Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền đối với Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T. Quá trình điều tra các đối tượng này không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định. Đồng thời đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính. Tại phiên tòa, Cà Văn T nhất trí tịch thu sung công chiếc điện thoại của T, do đã dùng để liên lạc mua ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cà Văn D đều có lời khai nhận tội thống nhất với nội dung đã bán 05 viên Hồng phiến cho Cà Văn H với mục đích kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 22 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại khu vực tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ là 0,48 gam viên nén kết luận giám định là Methamphetamine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T, Đỗ Đắc H người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 09/11/ 2017 bị cáo Cà Văn D đã có hành vi bán trái phép 0,48 gam ma túy, là chất Methamphetamine nhằm mục đích kiếm lợi nhuận, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì "Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[4] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,48 gam Methamphetamine đã giám định hết còn lại vỏ bao vật chứng đã niêm phong đúng quy định của pháp luật, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với tài sản thu giữ gồm: 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu ASUS của Cà Văn H, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel của Lò Văn T, 01 chiếc

nhãn hiệu Sam sung của Cà Văn H) không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho những người liên quan; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell của Cà Văn T, Cà Văn H đã dùng vào việc phạm tội và 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Cà văn D, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước; 06 chiếc sim mạng Viettel của những người liên quan Lò Văn T, Cà Văn H, Cà Văn T, Cà Văn H đã bị cắt nhỏ, không còn giá trị sử dụng, nên tịch tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS26B2- 277.86 thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn P. Anh P cho Cà Văn H mượn, nhưng anh P không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả cho Anh Lò Văn P, anh P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với Cà Văn H, Cà Văn H, Cà Văn T, Lò Văn T, hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án này: Có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo D không quen biết người này. Ngoài lời khai của bị cáo D không còn chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Cà Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 10/11/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn D.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn H cùng đồng bọn – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/11/2017 tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy bạc". Mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong; 06 (sáu) sim Viettel bị cắt nhỏ.

Tich thu sung quỹ Nhà nước: 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Cà văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen-bạc, loại có bàn phím

bấm số, số Imei1:510041600704826, số Imei 2: 510042600704824, qua sử dụng của Cà Văn T.

Tuyên trả cho:

- Cà Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xám, loại màn hình cảm ứng, Model XO13DA, số Imei1: 355229071922740, số Imei 2: 355229071922757, qua sử dụng;

- Lò Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen-trắng, Model A106, số Imei1: 301014126058590, số Imei 2: 301014126058608, qua sử dụng ;

- Cà Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu đen-trắng, màn hình cảm ứng, Model: SM-J105B, số Imei1: 356707074412917, số Imei 2: 356708074412915, qua sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/03/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cà Văn D phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo Cà Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/03/2018; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lại Thị Hiếu